

Bản án số: 154/2023/ HS-PT

Ngày: 12/09/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trọng Danh**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Ông **Trần Minh Long**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 115/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 19 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Liễu, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Huỳnh Thị T**, sinh ngày 05 tháng 05 năm 1985, tại Quảng N; Nơi cư trú: Tổ 30, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị C; Có chồng là: Chế Minh A và 02 con (sinh năm 2015 và 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị T là hướng dẫn viên du lịch tự do và thường xuyên đưa khách đến Khu du lịch M Đà Nẵng Thuộc Công ty TNHH ODK M Việt Nam tại phường H, quận L, TP Đà Nẵng để tham quan, nghỉ dưỡng. Tại đây, T tiếp xúc với nhiều người và biết Công ty M thường xuyên tuyển dụng nhân sự tại nhiều vị trí khác nhau. Vì cần tiền để

trả nợ nên T nảy sinh ý định đưa ra các thông tin gian dối về bản thân đang làm việc tại công ty và có khả năng xin được việc làm tại các vị trí gồm: Nhân viên bán lẻ, Nhân viên giữ trẻ khu V chơi tại Công ty M, từ đó nhận xin việc làm cho những người có nhu cầu xin việc làm để chiếm đoạt tiền chi phí xin việc.

Để tạo sự tin tưởng, Huỳnh Thị T tự làm một bảng tên của Công ty M mang tên mình, tự nhận mình đang làm việc tại công ty M và có nhiều mối quan hệ trong Công ty nên xin được việc làm. Từ đó các cá nhân gồm: Trần Thị Minh N, Trương Thị Mỹ N, Lê Thị H, Lê Thành T, Lê Thị B, Hồ Thị V, Trần Thị Thảo N và Hồ Thị Bích T đã tin tưởng giao cho Huỳnh Thị T tổng số tiền là 45.200.000 đồng để nhờ T xin việc làm cho bản thân và người thân vào Công ty M. Cụ thể:

- Vào khoảng tháng 11/2021:

+ Bà T đã giao tiền mặt cho Huỳnh Thị T số tiền là 2.000.000 đồng để T xin việc cho bà T tại quán cà phê Cốc, thôn Trương Định, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng;

+ Bà V đã giao tiền mặt cho Huỳnh Thị T số tiền là 2.000.000 đồng để T xin việc cho bà V tại quán cà phê Victory, đường Ngô Văn Sở, phường Hòa K, quận L, TP Đà Nẵng;

- Vào khoảng tháng 05/2022:

+ Bà N đã giao tiền mặt cho Huỳnh Thị T tổng số tiền là 23.700.000 đồng để T xin việc cho chồng bà N và 06 người quen khác của bà N.

+ Bà B đã giao tiền mặt cho T tổng số tiền là 10.000.000 đồng để T xin việc cho con trai và cháu bà B.

+ Ngày 26/5/2022: Bà H nhờ người quen tên Nguyễn Đức B giao cho T số tiền 2.000.000 đồng để T xin việc cho bà H tại quán Cà phê N, gần chợ N, phường Hòa Hiệp N, quận L, TP Đà Nẵng;

+ Ngày 28/5/2022: Bà N đã chuyển khoản bằng T1 khoản ngân hàng cho T số tiền 1.250.000 đồng để T xin việc cho bà N;

+ Ngày 30/5/2022: Bà N1 đã chuyển khoản bằng T1 khoản ngân hàng cho T số tiền là 1.250.000 đồng để T xin việc cho bà N1;

+ Ngày 30/5/2022: Bà T1 đã chuyển khoản bằng T1 khoản ngân hàng cho T số tiền là 1.000.000 đồng để T xin việc cho bà T1;

+ Khoảng tháng 6/2022: Ông T2 đã giao tiền mặt cho T số tiền là 2.000.000 đồng để T xin việc cho ông T2 tại quán cà phê trên đường Ngô Văn S, phường Hòa Khánh N, quận L, TP Đà Nẵng.

Huỳnh Thị T hứa hẹn khoảng tháng 6/2022 sẽ xin được việc làm, tuy nhiên, sau khi nhận tiền T hoàn toàn không thực hiện xin việc làm như hứa hẹn mà sử dụng số tiền để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 19/05/2023 của Tòa án nhân dân quận Liễu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 02/06/2023, bị cáo Huỳnh Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc 02 con nhỏ và lao động trả lại tiền cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo vẫn giữ N kháng cáo và xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày do các bị hại có nói với bị cáo là xin việc làm được hay không được thì thôi cho tiền bị cáo uống nước và nhà bị cáo có bà ngoại là liệt sỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung kháng cáo:* Đại diện Viện kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và không phải lao động bị cáo đã đưa ra các thông tin gian dối về bản thân tự nhận mình là nhân viên công ty M và có thể xin được các vị trí việc làm trong công ty từ đó nhận xin việc cho 09 cá nhân và chiếm đoạt tiền của họ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai là do các bị hại có nói là bị cáo xin việc làm được hay không được thì thôi cho tiền bị cáo uống nước nhưng đây là lời khai từ một phía của bị cáo và trong quá trình điều tra thì các bị hại đều đưa ra yêu cầu buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại. Do đó đại diện Viện kiểm sát cho rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 19/05/2023 của Tòa án nhân dân quận Liễu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng pháp luật. Tòa án cấp

sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Ở giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình giấy khám là bị cáo mới có thai và trình bày có bà ngoại là liệt sỹ, tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này cũng không thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ N bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ án cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc 02 đứa con nhỏ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có cơ sở khẳng định: Huỳnh Thị T đã đưa ra các thông tin gian dối về bản thân, tự nhận mình là nhân viên đang làm việc tại công ty M của Nhật Bản tại Đà Nẵng và có khả năng xin được việc làm tại các vị trí trong công ty, từ đó nhận xin việc làm cho những người có nhu cầu xin việc làm và chiếm đoạt T1 sản của 09 cá nhân với tổng số tiền 45.200.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Vì vậy Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Liễu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng của bị cáo Huỳnh Thị T, HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu T1 sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù, hành vi của bị cáo Tộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của người khác, bị cáo đã chiếm đoạt tiền của 09 bị hại và sử dụng để tiêu xài cá nhân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình và xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn chưa khắc phục hậu quả cho các bị hại, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là phụ nữ có thai, có bà ngoại là liệt sỹ nhưng các tình tiết này cũng không làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, Hội đồng

xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thị T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Huỳnh Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Trần Anh Tuấn

Bùi Trọng Danh

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liễu;
- VKSND quận Liễu;
- CQCSĐT Công an quận Liễu;
- Tòa án nhân dân quận Liễu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Trọng Danh**











